

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ RIỀNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: **43/2021/HSST**
Ngày: 17/8/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ RIỀNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phương án – Chủ tọa phương viên tòa: **Bà Lê Thị Bình**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Duy Khải**

Ông Tạ Văn Khách

Thư ký ghi biên bản phương viên tòa: **Ông Chu Ngọc Phú** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước tham gia phương viên tòa: **Ông Trịnh Duy Trung** - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 57/2021/HSST ngày 04 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2021/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Thị Bích H, sinh năm 1977 tại Đắk Lắk; HKTT: Thôn 3, xã B, thành phố B, tỉnh Đ; Chỗ ở: Thôn 2, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Buôn bán; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Con ông Nguyễn Trung T, sinh năm 1961 và bà Trần Thị K, sinh năm 1963; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phương viên tòa”.

2. Họ và tên: Nguyễn Nguyên K, sinh năm 1980 tại Khánh Hòa; HKTT: Thôn 6, xã Đ, thành phố B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn T, sinh năm

1944 (Đã chết) và bà Phạm Thị N, sinh năm 1947; Chồng là ông Hà Quốc Đ, sinh năm 1968 (Đã mất) và có 01 người con, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phương diện tòa”.

3. Họ và tên: Lê Sỹ N, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn 4, xã Long T, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông: Không rõ và bà Lê Thị T, sinh năm 1950; Vợ là bà Đào Thị Thúy H, sinh năm 1992 (Đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2010; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phương diện tòa”.

4. Họ và tên: Đỗ Văn H, sinh năm 1987 tại Thanh Hóa; HKTT: Thôn 5, xã LH, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Đỗ Đình P, sinh năm 1964 và bà Lê Thị T, sinh năm 1966; Vợ là bà Hoàng Thị T, sinh năm 1988 (Đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phương diện tòa”.

5. Họ và tên: Lê Văn T, sinh năm 1987 tại Nam Định; HKTT: Xóm T, xã C, huyện G, tỉnh Nam Định; Chỗ ở: Thôn R, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm mộc; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Lê Văn H, sinh năm 1956 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1955; Vợ là bà Điều Thị M, sinh năm 1992 và có 02 người con, lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 được tại ngoại cho đến nay, “có mặt tại phương diện tòa”.

****Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:***

Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1986 (Vắng mặt)

Trú tại: Ấp 4, xã C, huyện C, tỉnh Tiền Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phương diện tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 Phút, ngày 09/3/2021, Đỗ Văn H và Lê Văn T đến quán cà phê 3979 thuộc Thôn 2, xã B, huyện R, tỉnh Bình Phước của Nguyễn Thị Bích H để uống nước. Lúc này, tại quán có H và Nguyễn Nguyên K đang ngồi tại chòi số 1, nên H, Tiến đến ngồi cùng H và K để nói chuyện. Sau đó, H, Tiến, H và K cùng rủ nhau đánh bài bằng hình thức cào liêng ăn tiền, mỗi ván 10.000 đồng thì tất cả đồng ý. Đánh được vài ván bài thì H, Tiến, H và K thống nhất nâng mức tiền đặt lên mỗi ván 20.000 đồng. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, Lê Sỹ N, sinh năm: 1987, trú tại: Thôn 4, xã Long T, huyện R, tỉnh Bình Phước đến thấy đánh bài thì cũng cùng tham gia đánh bài ăn tiền.

Hình thức đánh bài “Cào liêng” như sau: Sử dụng bộ bài tây 52 lá chia đều cho tất cả người tham gia, mỗi người 03 lá bài và đặt vào bàn chơi 10.000 đồng, sau tăng lên 20.000 đồng (gọi là tiền đường). Khi chia bài xong, người chia bài tổ giá tiền trước 50.000 đồng đến 100.000 đồng, sau đó lần lượt tới những người chơi tổ theo quay vòng cho đến khi hết. Nếu người chơi kế tiếp không theo bài hoặc tổ thêm tiền thì có thể úp bỏ bài. Khi những người chơi chỉ theo tiền mà không tiếp tục tổ thêm thì những người còn lại mới lật bài ra để xem bài ai lớn thì ăn. Quy ước 03 lá bài lớn nhất là bài ba cào (ba lá bài giống nhau), kế tiếp là bài liêng (ba lá bài liên tiếp nhau), tiếp theo là bài ba tây, rồi cuối cùng mới đếm nút (điểm) cao nhất là chín nút, thấp nhất là không có nút nào.

Đến khoảng 13 giờ 00 Phút cùng ngày Công an huyện Phú Riềng tiến hành kiểm tra tại quán Cà phê 3979 bắt quả tang các đối tượng trên đang đánh bạc thắng thua bằng tiền.

Công an huyện Phú Riềng tiến hành lập biên bản quả tang đồng thời thu giữ:

- Thu giữ tại chiếc bạc: 5.730.000 đồng; 01 bộ bài tây 52 lá đã qua sử dụng và 01 chiếc cối.
- Thu giữ trên người Nguyễn Thị Bích H: 01 điện thoại OPPO A12 màu xanh – đen.
- Thu giữ trên người Nguyễn Nguyên K: 01 điện thoại Iphuongone 6S Plus, màu đen;
- Thu giữ trên người Lê Văn T: 400.000đ; 01 điện thoại di động Nokia màu xanh – đen.
- Thu giữ trên người Đỗ Văn H 4.500.000đ; 01 điện thoại di động A92 màu đen.

- Thu giữ 01 xe Mô tô Suzuki màu vàng – trắng, Biển kiểm soát: 63B2-246.79.

Qua trình điều tra, xác định Nguyễn Thị Bích H sử dụng số tiền 1.100.000 đồng vào mục đích đánh bạc; K mang theo 2.820.000 đồng sử dụng vào mục đích đánh bạc; T mang theo 1.000.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc; N mang theo 300.000đ sử dụng vào mục đích đánh bạc; Còn H mang theo 4.500.000đ H chỉ sử dụng 1.500.000đ vào mục đích đánh bạc.

Như vậy, tổng số tiền các bị can sử dụng vào mục đích đánh bạc là 7.630.000 đồng (Bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

Tại bản Cáo trạng số: 31/CTr-VKS ngày 28/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phương diện tòa, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo phạm tội “Đánh bạc”

Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên K mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ N mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Xử phạt bị cáo Lê Văn T mức án từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về vật chứng.

Tại phương diện tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như trên và các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phương diện tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra , Điều tra

viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo tại phương diện tòa là phù hợp với các tài liệu chứng cứ thu thập trong hồ sơ vụ án như: Biên bản phạm tội quả tang, các tài liệu chứng cứ, vật chứng của vụ án, nên có đủ căn cứ xác định: Do mục đích tư lợi cá nhân, muốn kiếm tiền bất chính nên vào khoảng 11 giờ 30 Phút ngày 09/3/2021, tại quán cà phê 3979 thuộc thôn Tân Hiệp 2, xã Bù Nho, huyện Phú Riềng các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T cùng thực hiện hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh bài “Cào Liêng” thắng thua bằng tiền thì bị Công an huyện Phú Riềng phươngát hiện bắt quả tang. Tổng số tiền sử dụng để đánh bạc là 7.630.000đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng)

Hành vi của các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3]. Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức được hành vi đánh bạc là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn thực hiện nhằm mục đích thu lợi cho bản thân. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo đến quán nước uống nước và nghỉ trưa nên gặp nhau, trong vụ án này không xác định được người khởi xướng, rủ rê mà các bị cáo cùng nhau vào tham gia đánh bạc. Các bị cáo đều là đồng phạm của nhau.

[4]. Xét về tính chất vụ án: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự an toàn công cộng và là nguyên nhân gây nên các tội phạm khác, làm mất an ninh trật tự tại địa phương. Các bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật NH các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội.

Với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra cần xử phạt các bị cáo một mức hình phạt tương xứng để giáo dục, cải tạo các bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không phải đánh bạc chuyên nghiệp mà chỉ là nhất thời phạm tội. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hành vi phạm tội ít nguy hiểm có thể tự cải tạo bản thân để trở thành công dân tốt cho xã hội, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo là phù hợp.

Các bị cáo nhất thời phạm tội và phạm tội không có tính chuyên nghiệp, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính nên không khấu trừ phần thu nhập đối với các bị cáo.

Hình phạt bổ sung: Cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T là phù hợp.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phương viên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (Một) bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếu cói thu giữ tại vị trí đánh bạc là vật chứng của vụ án nên cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (Một) Điện thoại di động OPPO A12 màu xanh – đen thu giữ của Nguyễn Thị Bích H đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Thị Bích H.

- Đối với 01 (Một) 01 Điện thoại di động Iphuongone 6S Plus, màu đen thu giữ của Nguyễn Nguyên K đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của K, không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Nguyễn Nguyên K.

- Đối với 01 (Một) Điện thoại di động Nokia màu xanh – đen thu giữ của Lê Văn T đã qua sử dụng. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của Tiến không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Lê Văn T.

- Đối với số tiền 4.500.000 đồng thu giữ trên người Đỗ Văn H trong đó H sử dụng 1.500.000 đồng vào mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước, số tiền còn lại là 3.000.000 đồng H không sử dụng vào việc đánh bạc nên cần trả lại cho H; 01 Điện thoại di động OPPO A92 màu đen. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H không sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần trả lại cho Đỗ Văn H.

- Đối với 01 (Một) xe Mô tô Suzuki màu vàng – trắng, Biển kiểm soát: 63B2-246.79. Quá trình điều tra xác định là tài sản hợp pháp của H. Ngày 26/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Riềng đã xử lý vật chứng trả lại cho Đỗ Văn H nên HĐXX không xem xét.

- Đối với số tiền thu giữ tại chiếu bạc là 5.730.000 đồng. Theo lời khai của các bị cáo thì số tiền còn 460.000 đồng không xác định được là của ai. Vì vậy, cần tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.730.000 đồng.

- Đối với số tiền 400.000 đồng thu giữ trên người Lê Văn T. Quá trình điều tra xác định là Tiền sử dụng vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

[7] Về án phươngгі hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải nộp theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh, điều luật áp dụng và hình phạt:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 36; Điều 58 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Bích H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Nguyên K 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09/3/2021 đến

ngày 13/4/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Sỹ N 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn H 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09/3/2021 đến ngày 18/3/2021 quy đổi bằng 01 (Một) tháng cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Xử phạt bị cáo Lê Văn T 12 (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Được khấu trừ thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó từ ngày 09/3/2021 đến ngày 13/4/2021 quy đổi bằng 03 (Ba) tháng 12 (Mười hai) ngày cải tạo không giam giữ. Thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp hành. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Lê Văn T về Ủy ban nhân dân xã Bù Nho, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Giao bị cáo Lê Sỹ N về Ủy ban nhân dân xã Long Tân, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước; Giao bị cáo Đỗ Văn H về Ủy ban nhân dân xã Long H, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao bị cáo Nguyễn Nguyên K về Ủy ban nhân dân xã Đram Bri, thành phố Bảo Lộc, tỉnh Lâm Đồng để giám sát và giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Không khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo vì các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền mà sử dụng vào việc đánh bạc không lớn, các bị cáo không sử dụng số tiền đánh bạc làm nguồn thu nhập chính.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự:

Xử phạt các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) sung vào ngân sách nhà nước.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng các Điều 47, 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước đối với số tiền 7.630.000đ (Bảy triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng).

- Tuyên tịch thu tiêu hủy đối với một bộ bài tây đã qua sử dụng, 01 chiếc cói

- Tuyên trả:

+ 01 (Một) Điện thoại di động OPPO A12 màu xanh – đen cho Nguyễn Thị Bích H; 01 (Một) 01 Điện thoại di động Iphuongone 6S Plus, màu đen thu giữ cho Nguyễn Nguyên K; 01 (Một) Điện thoại di động Nokia màu xanh – đen thu giữ cho Lê Văn T

+ Đối với 01 Điện thoại di động OPPO A92 màu đen cho Đỗ Văn H.

- Tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng của Đỗ Văn H để đảm bảo thi hành án.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Phú Riềng và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phú Riềng)

3. Về án phươngгі hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết án phươngгі, lệ phươngгі các bị cáo Nguyễn Thị Bích H, Nguyễn Nguyên K, Lê Sỹ N, Đỗ Văn H và Lê Văn T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Các bị cáo có mặt tại phươngгиên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phươngгиên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Phú Riềng;
- Chi cục THADS huyện Phú Riềng;
- CA huyện Phú Riềng;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thị Bình